TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ ĐỒN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/2018/QĐST-HNGĐ	*Chợ Đồn, ngày 20 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 11/2018/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2018, giữa:

* Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1995

* Bị đơn: Anh Nông Hà H1, sinh năm 1989

Đều trú tại: Thôn N, xã R, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Hoàng Thị H và anh Nông Hà H1

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Hoàng Thị H và anh Nông Hà H1 nhất trí, thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị H và anh H1 có một con chung tên là Nông Hà Lý T, sinh

ngày 28/5/2014. Sau khi ly hôn chị H và anh H1 thỏa thuận, thống nhất giao con chung là cháu Nông Hà Lý T, sinh ngày 28/5/2014 cho anh H1 được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung theo yêu cầu của anh H1 là 2.000.000đ *(Hai triệu đồng)/* 1 tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng định kỳ vào ngày 28 hàng tháng.

Chị H có quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định của pháp luật không ai được cản trở.

Việc thi hành án được thực hiện theo Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

- **Về tài sản chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí**: Chị H và anh H1 mỗi người phải chịu 75.000đ *(Bảy mươi năm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm. Chị H phải chịu 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Ghi nhận việc chị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm với số tiền là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* và tiền án phí cấp dưỡng nuôi con với tổng số tiền là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 05928 ngày 07 tháng 3 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Chị H đã nộp đủ số tiền trên.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn;
- Ủy ban nhân dân xã R;
- TAND tỉnh kèm theo biên bản ghi nhận.
- Chi cục THADS huyện Chợ Đồn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thu Hường